

Bản án số: 65/2019/DS-ST

Ngày: 11 - 11 – 2019

“V/v Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1947; Trú tại: Đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Hoài D**, sinh năm 1973; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: Đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Trường S**, sinh năm 1970; Đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Võ Thị C trình bày: Do có quan hệ quen biết, bà Đoàn Thị Hoài D có dẫn một người phụ nữ tên Đặng Thị H đến nhà bà và giới thiệu là di của bà D hiện đang đang định cư tại nước Cộng hòa Áo, nên bà tin tưởng bà D có khả năng về kinh tế. Trong năm 2018 bà đã cho bà Đoàn Thị Hoài D mượn tiền nhiều lần, mỗi lần từ vài chục đến vài trăm triệu đồng, tính đến tháng 09/2018 thì bà đã đưa cho bà D mượn tổng cộng 792.720.000đ. Sau đó vì bà D không trả tiền và cắt liên lạc nên bà đã trình báo với Cơ quan Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tại Cơ quan Công an thì bà Đoàn Thị Hoài D thừa nhận còn nợ bà số tiền 480.000.000đ.

Ngày 22/02/2019 Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã có Thông báo số 15 về việc không khởi tố vụ án hình sự đồng thời hướng dẫn bà gửi đơn đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo thủ tục dân sự.

Do đó, tại đơn khởi kiện bà đề nghị Tòa án buộc bà Đoàn Thị Hoài D phải trả cho bà số tiền gốc là 480.000.000đ là tiền lãi tính từ tháng 9/2018 đến tháng 3/2019 là $480.000.000đ \times 0,83\% \times 7 \text{ tháng} = 27.888.000đ$. Tổng cộng đề nghị bà D phải thanh toán là 507.888.000đ.

Tuy nhiên quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị bà D trả một lần số tiền 480.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

* Quá trình thụ lý, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Đoàn Thị Hoài D về địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú là Đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuy nhiên bà D không có mặt tại địa chỉ này. Qua xác minh tại Cơ quan Công an thể hiện bà D đã đi khỏi nơi cư trú và hiện không rõ ở đâu. Tòa án cũng niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà D và tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng – Đài Tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú khu vực Miền Trung trong các ngày 14,15,16 tháng 6/2019 tháng; Báo Thanh Niên trong ba số liên tiếp vào các ngày 12, 13, 14 tháng 6/2019 và thông báo trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhưng bị đơn Đoàn Thị Hoài D không có bất kỳ văn bản phản hồi nào. Tại phiên tòa mở ngày 06/9/2019 bà Đoàn Thị Hoài D đã có đơn xin hoãn phiên tòa để bà có cơ hội thương lượng với bà C, giải quyết số tiền nợ. Cũng tại đơn xin hoãn phiên tòa này, bà D thừa nhận hiện nay còn nợ bà C số tiền tổng cộng là 480.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đoàn Thị Hoài D tiếp tục thừa nhận trong năm 2018, do việc làm ăn gặp khó khăn nên bà có mượn bà Võ Thị C nhiều lần, tổng số tiền là 480.000.000đ. Việc mượn tiền là ngay tình, không có sự gian dối nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, nên bà chưa có tiền trả lại cho bà Võ Thị C. Nay đối với số tiền nợ 480.000.000đ mà bà C đề nghị thanh toán, bà đồng ý trả nhưng đề nghị bà C cho bà trả góp hàng tháng, mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi trả xong nợ.

* Do bà Đoàn Thị Hoài D vay mượn tiền trong thời kỳ hôn nhân với số tiền vay mượn lớn, nên Tòa án đã đưa chồng bà là ông Lê Trường S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để đảm bảo quyền lợi của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình thi hành án. Tuy nhiên tại văn bản trình bày của mình, ông S xác định không liên quan đến vụ án đồng thời xin được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, trong vụ án này, do bị đơn tự ý thay đổi địa chỉ cư trú, không thông báo cho nguyên đơn biết, đến trước thời điểm đưa vụ án ra xét xử, theo kết quả xác minh thể hiện bị đơn đi đâu không rõ, do đó không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã niêm yết công khai văn bản tố tụng đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại các Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự, việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ, đảm bảo để đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị đơn đã có phản hồi, đề

ngợi hoãn phiên tòa đồng thời thừa nhận toàn bộ khoản nợ, tại phiên tòa bị đơn có mặt để thể hiện ý kiến của mình. Ngoài nguyên đơn, bị đơn thì Tòa án đã bổ sung người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có văn bản xin được vắng mặt. Do đó, về mặt thủ tục tố tụng đối với vụ án là đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 480.000.000đ. Cùng với đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp thông báo của Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về việc không khởi tố vụ án hình sự. Theo các biên bản ghi lời khai tại cơ quan Công an cũng như tại phiên tòa, bị đơn Đoàn Thị Hoài D cũng đã thừa nhận toàn bộ số tiền nợ 480.000.000đ. Do đó có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C, buộc bà Đoàn Thị Hoài D phải trả cho bà C số tiền 480.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp đòi tài sản, theo nguyên đơn cung cấp thì địa chỉ bị đơn là Đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trước khi gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, nguyên đơn Võ Thị C cũng đã có đơn tố cáo đến Cơ quan Công an. Ngày 22/02/2019 Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã có Thông báo số 15 về việc không khởi tố vụ án hình sự đồng thời hướng dẫn bà C gửi đơn đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo thủ tục dân sự. Bà C không khiếu nại gì đối với việc không khởi tố vụ án nói trên đồng thời cam kết chỉ khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu. Mặt khác, quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, bà D cũng cung cấp địa chỉ là Đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tại đơn đề nghị hoãn phiên tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà D đều xác định địa chỉ đăng ký thường trú như trên nhưng theo bà D cung cấp thì hiện nay bà đã bán nhà và không có nơi ở cố định, thỉnh thoảng có về nhà cha mẹ tại địa chỉ Đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, đề nghị Tòa án gửi văn bản theo địa chỉ này. Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện địa chỉ Đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng là nhà cha mẹ bà D, hiện bà D không đăng ký thường trú, tạm trú và cũng không ở địa chỉ này. Như vậy, ngoài địa chỉ đăng ký thường trú Đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị đơn Đoàn Thị Hoài D không đăng ký tạm trú tại địa chỉ nào khác, hiện không có chỗ ở cố định. Do đó Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án về đúng địa chỉ của bị đơn tại K118/26 Mai Lão Bạng, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhưng không có người nhận, qua xác minh thể hiện bà D không còn thường trú tại địa chỉ nói trên và hiện không rõ đang ở đâu. Do đó Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thụ lý vụ án cũng như niêm yết công khai các thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trước khi mở phiên tòa, ngày 05/9/2019 bị đơn Đoàn Thị Hoài D đã có đơn xin hoãn phiên tòa, xác nhận khoản nợ. Tại phiên tòa, bà D có mặt thể hiện ý kiến của mình về vụ án và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu giải quyết theo Thẩm quyền, do đó về mặt thủ tục đối với vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Võ Thị C cũng đã cung cấp chứng cứ, lời khai thể hiện trong khoản thời gian từ đầu năm 2018 đến tháng 9/2018 bà đã cho bà Đoàn Thị Hoài D mượn nhiều lần tiền, trong đó chứng minh được số tiền nợ hiện nay là 480.000.000đ. Nội dung này phù hợp với bản tường trình của bà D tại Cơ quan Công an quận Thanh Khê và Biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2018 do Cơ quan Công an quận Thanh Khê lập cũng như xác nhận của bà D tại đơn xin hoãn phiên tòa và tại phiên tòa hôm nay. Trên cơ sở khoản nợ nói trên, hiện nay bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bán nhà đi khỏi địa phương. Do đó bà Đoàn Thị Hoài D khởi kiện đề nghị bà D phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất, tại đơn khởi kiện bà C đề nghị Tòa án buộc bà D phải chịu lãi suất tính từ tháng 9/2018 đến tháng 3/2019 là $480.000.000đ \times 0,83\% \times 7 \text{ tháng} = 27.888.000đ$. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà C đã rút yêu cầu thanh toán lãi, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ phần yêu cầu về lãi suất.

[3] Về án phí, nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí khác, quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định việc niêm yết văn bản tố tụng không đảm bảo cho bị đơn nhận được thông tin về vụ án. Nguyên đơn cũng đã có văn bản yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tự nguyện chịu lệ phí thông báo. Đối với chi phí này, nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thanh toán xong cho các cơ quan thông tin đại chúng đăng, phát thông báo nên Hội đồng xét xử không đề cập.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C đối với yêu cầu về lãi suất.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị C đối với bị đơn Đoàn Thị Hoài D về số tiền gốc.

Xử:

1. Buộc bà Đoàn Thị Hoài D phải trả cho bà Võ Thị C số tiền 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Hoài D phải chịu 23.200.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị C thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc